

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2023

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu, ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 85 chỉ tiêu.

1.2. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu cụ thể:

TT	Ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Mã số	Chỉ tiêu	Chương trình đào tạo
1	Báo chí học	9320101	15	Đề án 89
2	Triết học	9229001	15	Đề án 89
3	Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng	9310201	10	Đề án 89
4	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	9310202	20	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	9229015	02	
6	Xuất bản	9320101	03	
7	Quan hệ công chúng	93201	20	Thí điểm

1.3. Yêu cầu chuyên môn phù hợp: Theo quy định tại Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp trình độ đại học và thạc sĩ xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ được đính kèm Thông báo này.

2. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh

2.1. Kế hoạch tuyển sinh:

- Đợt 1: Tháng 5/2023.

- Đợt 2: Tháng 11/2023.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Hình thức và thời gian đào tạo:

3.1. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

3.2. Thời gian đào tạo:

- Đối với người đã có bằng thạc sĩ: 3 năm;

- Đối với người có bằng đại học: 4 năm.



4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đúng, ngành phù hợp (xem *Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp trong Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ*).

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.2. Yêu cầu về ngoại ngữ đối với người dự tuyển

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ dưới đây, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố:

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên

6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chúng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm:

1. Đơn xin dự tuyển đào tạo tiến sĩ (*theo mẫu*);
2. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);
3. Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C/TW-98 của Ban Tổ chức Trung ương, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
4. Bản sao văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học, văn bằng và bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ (*có công chứng*). *Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ văn bằng do Cộng hòa Liên bang Nga cấp), có bản dịch kèm theo.*
5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đóng thành quyển gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung bài báo/báo cáo khoa học...; có bảng kê khai danh mục ở sau trang bìa lót (*nếu là các công trình khoa học đã công bố*) hoặc văn bản xác nhận kinh nghiệm nghiên cứu theo quy định tại điểm thứ 2, mục 4.1 nêu trên.
6. Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*theo mẫu*); *Lưu ý: Đề cương nghiên cứu của thí sinh phải có chữ ký xác nhận của người được đề xuất dự kiến hướng dẫn. Hướng đề tài nghiên cứu và người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong Danh mục các hướng nghiên cứu và danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (xem tại trang tuyển sinh của Học viện: <https://daotaoajc.edu.vn>). Những thay đổi khác phải do Giám đốc Học viện quyết định.*
7. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, trong đó có 01 nhà khoa học dự kiến là người hướng dẫn nghiên cứu sinh.

Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của

người dự tuyển, cụ thể:

- Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
 - Năng lực hoạt động chuyên môn;
 - Phương pháp làm việc;
 - Khả năng nghiên cứu;
 - Khả năng làm việc theo nhóm;
 - Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
 - Triển vọng phát triển về mặt chuyên môn;
 - Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh học nghiên cứu sinh.
8. Bản sao (có công chứng) các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
 9. Các giấy tờ xác nhận thâm niên nghề nghiệp (nếu có);
 10. 04 ảnh 4 x 6 cho vào phong bì ghi rõ họ tên;
 11. 03 phong bì ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh (Địa chỉ trên phong bì thư phải ghi rõ, đầy đủ thông tin người nhận chuyển theo đường bưu điện và số điện thoại liên hệ);
 12. Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên.

(Lưu ý: Hồ sơ gồm 1 bản gốc và 7 bản photo các giấy tờ từ mục 1 đến mục 9).

6. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ xét tuyển:

- Phát hành và nhận hồ sơ:

+ Đợt tháng 1: Từ ngày 02/01/2023 đến hết ngày 05/5/2023;

+ Đợt tháng 2: Từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 23/10/2023.

(Hồ sơ xét tuyển thí sinh nộp Nhà trường không trả lại).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Bộ phận Sau đại học và Bồi dưỡng, Ban Quản lý Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (04) 37. 546. 963 (máy lẻ 306) hoặc 0983783375; 0932340456.

7. Lệ phí xét tuyển và học phí toàn khóa học:

7.1. Lệ phí:

+ Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/người dự tuyển;

+ Lệ phí xét tuyển NCS: 200.000đ/người dự tuyển;

7.2. Học phí (dự kiến): 92.000.000đ người/ toàn khóa học (có thể đóng theo từng năm học: năm thứ nhất 24.500.000đ; năm thứ hai 30.000.000đ; năm thứ ba 37.500.000đ).

8. Thời gian xét tuyển, công bố kết quả, nhập học và học bổ sung kiến thức:

8.1. Thời gian xét tuyển:

- Đợt 1: Dự kiến vào ngày 17 và 18/5/2023;

- Đợt 2: Dự kiến vào ngày 02 và 03/11/2023.

8.2. Thời gian công bố kết quả xét tuyển:

- Đợt 1: 25/5/2023

- Đợt 2: 20/11/2023

8.3. Thời gian nhập học:

- Đợt 1: 20/6/2023
- Đợt 2: 05/12/2023

8.4. Thời gian học bổ sung kiến thức:

Sau khi trúng tuyển.

- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Giám đốc Học viện xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành tương ứng, trừ học phần ngoại ngữ và luận văn.

Nơi nhân:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (để báo cáo),
- Bộ GD và ĐT (để báo cáo),
- Hội đồng Trường HV,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị trong Học viện,
- Các trường Chính trị tỉnh, thành phố,
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố,
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố,
- Các cơ quan Báo chí, Xuất bản, Trung ương và địa phương,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, quận ủy,
- Các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các bộ, ban, ngành,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. Dành cho đối tượng tốt nghiệp đại học

1. Ngành Triết học

Ngành đúng: Triết học

Ngành phù hợp: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử.

2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng

Ngành đúng: Chính trị học.

Ngành phù hợp: Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế.

3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngành đúng: Lịch sử (chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam).

Ngành phù hợp: Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học.

4. Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước

Ngành đúng: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Cử nhân chính trị chuyên ngành: Công tác tổ chức, Công tác kiểm tra, Công tác dân vận.

Ngành phù hợp: Chính trị học; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế.

5. Ngành Báo chí học

Ngành đúng: Báo chí

Ngành phù hợp: Truyền thông đại chúng; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng.

6. Ngành Xuất bản

Ngành đúng: Xuất bản

Ngành phù hợp: Kinh doanh xuất bản phẩm

7. Ngành Quan hệ công chúng

Ngành đúng: Quan hệ công chúng

Ngành phù hợp: Quảng cáo; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế.

II. Dành cho đối tượng tốt nghiệp thạc sĩ

1. Ngành Triết học

Ngành đúng: Triết học

Ngành phù hợp nhóm 1: Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử Thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Ngành phù hợp nhóm 2: Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh. (*Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi*).

Ngành phù hợp nhóm 3: Kinh tế chính trị; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quan hệ quốc tế; nhóm ngành Luật; Tâm lý học;

Khoa học quản lý; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu; Dân tộc học; Nhân học; Quyền con người; Phát triển con người; Phát triển bền vững; Chính sách công; Quản lý công; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục. (*Yêu cầu thí sinh dự có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi*)

2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng

Ngành đúng: Chính trị học

Ngành phù hợp nhóm 1: Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế.

Ngành phù hợp nhóm 2: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế chính trị; Quan hệ công chúng; Xã hội học; Tâm lý học; Giáo dục học; Giáo dục chính trị; Báo chí học. (*Yêu cầu thí sinh dự thi có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tư tưởng, khoa giáo 24 tháng trở lên*).

Ngành phù hợp nhóm 3: Truyền thông đại chúng; Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục; Chính sách công; Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp giáo dục; Tâm lý học giáo dục; Tôn giáo học; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc. (*Yêu cầu thí sinh dự thi có thâm niên công tác trong lĩnh vực công tác tuyên giáo 36 tháng trở lên*).

3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngành đúng: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngành phù hợp nhóm 1: Hồ Chí Minh học; Lịch sử nghệ thuật quân sự; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc. (*Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi*).

Ngành phù hợp nhóm 2: Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Quản lý văn hóa; Văn hóa so sánh; Nhân học; Dân tộc học; Việt Nam học; Chính trị học; Kinh tế chính trị; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Báo chí học; Quan hệ công chúng; Xuất bản. (*Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi*).

4. Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước

Ngành đúng: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước

Ngành phù hợp nhóm 1: Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngành phù hợp nhóm 2: Các ngành quản lý, quản trị; Các ngành thuộc: lĩnh vực Pháp luật; lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi. (*Yêu cầu thí sinh dự thi ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi*).

Ngành phù hợp nhóm 3: Các ngành thuộc lĩnh vực: Nhân văn; Báo chí và thông tin; Kinh doanh và quản lý; Dịch vụ xã hội; An ninh, Quốc phòng (trừ những ngành cụ

thể đã nêu trong ngành đúng, ngành phù hợp nhóm 1 và 2). (Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

5. Ngành Báo chí học

Ngành đúng: Báo chí học

Ngành phù hợp nhóm 1: Truyền thông đại chúng; Quan hệ công chúng.

Ngành phù hợp nhóm 2: Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Xuất bản. (Yêu cầu thí sinh dự thi ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

Ngành phù hợp nhóm 3: Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình; Thiết kế đồ họa; nhóm Nhân văn; nhóm Khoa học chính trị; nhóm Kinh tế học; nhóm Xã hội học và Nhân học; nhóm Khu vực học; nhóm Quản trị - Quản lý; nhóm Pháp luật; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý Hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Mỹ thuật tạo hình; Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh; Mỹ thuật ứng dụng; Tâm lý học; Tâm lý học lâm sàng; Công tác xã hội; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Giáo dục học; Quản lý giáo dục. (Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

6. Ngành Xuất bản

Ngành đúng: Xuất bản

Ngành phù hợp nhóm 1: Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng.

Ngành phù hợp nhóm 2: Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận văn học; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Văn hoá dân gian; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Dân tộc học; Quan hệ quốc tế; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công nghệ truyền thông; Công nghệ kỹ thuật in; Thông tin học; Khoa học thư viện; Lưu trữ học; Luật. (Yêu cầu thí sinh dự thi ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

Ngành phù hợp nhóm 3: Kinh tế; Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Khoa học quản lý; Thiết kế đồ họa. (Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

7. Ngành Quan hệ công chúng

Ngành đúng: Quan hệ công chúng

Ngành phù hợp nhóm 1: Quảng cáo; Báo chí học; Truyền thông đại chúng

Ngành phù hợp nhóm 2: Xuất bản; Quan hệ quốc tế; Xã hội học. (Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 24 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

Ngành phù hợp nhóm 3: Chính trị học; Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Giáo dục học; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Quản lý Giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Lý luận và lịch sử điện ảnh truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Tâm lý học; Thông tin học; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Luật; Luật kinh tế; khoa học quản lý; chính sách công, Quản lý công; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Ngôn ngữ Việt Nam; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Văn học nước ngoài. (Yêu cầu thí sinh dự thi có ít nhất 36 tháng công tác trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự thi).

